

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/DS-ST  
Ngày: 12 - 4 - 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự  
về hui

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Xuân Tình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Bà Phạm Kim Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Sơn Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2021/TLST-DS ngày 20/10/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Thông báo về việc tiếp tục mở lại phiên tòa xét xử vụ án số 197/TB-TA ngày 05 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị U, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Trần Út C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị U trình bày: Bà khởi kiện yêu cầu bà Trần Út C phải trả tiền nợ hụi cho bà 03 dây hụi, tổng cộng là 54.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

*Dây hụi thứ nhất:* Vào ngày 15/10/2019 (âm lịch), bà Trần Út C có tham gia chơi hụi do bà làm chủ, hụi 500.000 đồng, mỗi tháng mở hai lần, hụi có 42 phần tham gia, bà U Cung tham gia 02 phần, đã đóng được 05 tháng hụi sống; Đến ngày 30/02/2020, bà U Cung hốt 02 phần được 26.100.000 đồng. Sau khi hốt hụi, bà U Cung đóng được 12 tháng hụi chết (tức là đóng đến ngày 15/9/2020) thì không đóng nữa, nên bà đi khởi kiện tại Tòa án từng kỳ và Tòa án đã giải quyết kỳ tháng 9, 10, 11 năm 2020 và tháng 01/2021. Hiện còn tháng 12/2020 và 4 tháng chưa đóng, tổng cộng 02 phần là 10.000.000 đồng. Dây hụi này đã kết thúc vào ngày 30/05/2021 (âm lịch).

*Dây hụi thứ hai:* Vào ngày 10/02/2020 (âm lịch), bà Trần Út C có tham gia chơi hụi do bà làm chủ, hụi 500.000 đồng, mỗi tháng mở hai lần, hụi có 36 phần tham gia, bà U Cung tham gia 01 phần, bà Trần Út C đã đóng được 6 tháng hụi sống. Đến ngày 10/4/2020, bà U Cung hốt được 11.805.000 đồng. Sau khi hốt hụi, bà U Cung đóng được 9 tháng hụi chết (tức là đóng đến ngày 10/9/2020) thì không đóng nữa, nên bà đi khởi kiện tại Tòa án từng kỳ và Tòa án đã giải quyết kỳ tháng 9, 10, 11 năm 2020 và tháng 01/2021. Hiện còn tháng 12/2020 và 5 tháng chưa đóng, tổng cộng là 6.000.000 đồng. Dây hụi này đã kết thúc vào ngày 25/6/2021 (âm lịch).

*Dây hụi thứ ba:* Vào ngày 09/3/2020 (âm lịch), có 30 phần, bà U Cung tham gia 02 phần đã hốt xong hết còn nợ lại hụi chết là 19 lần là 38.000.000 đồng. Dây hụi này đến tháng 7/2022 (âm lịch) mới kết thúc.

Trong quá trình giải quyết, bà rút lại yêu cầu đối với dây hụi mở ngày 09/3/2020. Bà chỉ yêu cầu bà Trần Út C trả tiền hụi còn nợ của hai dây hụi mở ngày 15/10/2019 (âm lịch) và ngày 10/02/2020 (âm lịch), tổng cộng là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng). Không yêu cầu tính lãi suất, **yêu cầu lãi chậm thi hành án theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.**

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Út C vắng mặt nên chưa có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị U vẫn giữ nguyên yêu cầu; bà Trần Út C vắng mặt nên chưa có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định

và phát biểu nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Lê Thị U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Út C phải trả số tiền hui còn nợ nên Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về hui theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Trần Út C cư trú tại khu vực A, phường B, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn bà Trần Út C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Út C.

[4] Về số tiền nợ hui:

[4.1] Đối với dây hui ngày 15/10/2019 (âm lịch) và hui ngày 10/02/2020 (âm lịch): Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị U cung cấp được sổ hui, biên nhận hui có chữ ký của bà Trần Út C (Bút lục số 22-31). Điều này chứng tỏ bà Trần Út C có tham gia chơi hui do bà Lê Thị U làm chủ và đã hót hui đối với dây hui ngày 15/10/2019 (âm lịch) và hui ngày 10/02/2020 (âm lịch). Hơn nữa, trong các hồ sơ đã giải quyết tại Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh đối với các kỳ hui tháng 9, 10, 11 năm 2020 và tháng 01/2021 (âm lịch) của 02 dây hui nêu trên, bà Trần Út C đều có đến Tòa án để trình bày ý kiến. Trong các bản tự khai, bà Trần Út C đều thừa nhận có tham gia chơi hui, đã hót hui nhưng chưa trả lại cho bà U như bà U trình bày (Bút lục số 34, 47, 55, 65). Vì vậy, bà Trần Út C thừa nhận và thống nhất trả cho bà Lê Thị U tiền nợ hui còn lại nên Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (Bút lục số 41, 49, 50, 60). Đồng thời, bà Trần Út C cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh bà Trần Út C không có nợ hoặc đã trả lại cho bà Lê Thị U số tiền nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Trần Út C phải trả lại số tiền hui còn nợ là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) là có căn cứ và phù hợp với Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.2] Đối với dây hui ngày 09/3/2020 (âm lịch): Quá trình giải quyết vụ án, bà U rút lại yêu cầu đối với dây hui ngày 09/3/2020 (âm lịch). Xét thấy, việc bà Lê Thị U rút lại yêu cầu là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về lãi suất: Do nguyên đơn bà Lê Thị U không có yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Trần Út C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là  $16.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 800.000 \text{ đồng}$  (Tám trăm nghìn đồng).

[7] Đối với phát biểu quan điểm về tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các **điều 357, 468 và 471** Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị U. Buộc bà Trần Út C phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị U số tiền hội còn nợ là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

2. Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị U về việc yêu cầu bà Trần Út C phải trả tiền hội đối với dây hội ngày 09/3/2020 (âm lịch). Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết đối với dây hội ngày 09/3/2020 (âm lịch) theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Trần Út C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Huỳnh Xuân Tình**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kiều Diễm      Phạm Kim Ngọc**

**Huỳnh Xuân Tình**

